TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2019/HSST
Ngày: 04/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Cảnh và Bà Nguyễn Thị Phượng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Đẳng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 04 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 05 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1956; có vợ Phạm Thị Mỹ Q, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 09/12/2018; có mặt.

* *Người bị hại:* Nguyễn Văn H, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Khu phố N, phường x, thành phố T, tỉnh Phú Yên; (đã chết).

* *Đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Văn H:* Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1941; bà Đỗ Thị X, sinh năm 1952; nơi cư trú: Khu phố N, phường x, thành phố T, tỉnh Phú Yên; cháu Nguyễn Trần Minh H, sinh ngày 31/12/2005 (có mẹ Trần Thị Kim B, sinh năm 1971 làm đại diện); nơi cư trú:, phường x, thành phố T, tỉnh

Phú Yên; là cha, mẹ và con ruột của người bị hại. Ông Nh, cháu H vắng mặt, bà X có mặt.

** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thị L, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Khu phố N, phường x, thành phố T, tỉnh Phú Yên; có mặt.

2. Nguyễn Văn M, sinh năm 1986; có mặt.

3. Nguyễn Văn D, sinh năm 1985; có mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

4. Đỗ Hùng A, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; có mặt.

5. Trần Thị Kim B, sinh năm 1971. Nơi cư trú: phường x, thành phố T, tỉnh Phú Yên; có mặt.

Trong vụ án có 04 người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 03/12/2018, Nguyễn Văn T cùng với Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn M (đều là anh ruột của T), Võ Quốc V cùng trú tại xã A, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên và Đỗ Hùng A (bạn của D) đến bè nổi Minh Mỹ ở thôn xx, xã H, huyện Đ để ăn nhậu. Đến 17 giờ cùng ngày, tất cả về lại nhà vợ của D ở phường x, thành phố T tiếp tục nhậu, đến 23 giờ cả nhóm đến thuê phòng 216 của khách sạn Sinh Hiền 2 tại phường x, thành phố T để ngủ. Tại đây T, M, D, V, A thống nhất gọi gái bán dâm đến khách sạn để mua dâm. Sau đó, T điện thoại cho Nguyễn Văn H nhờ đưa 05 gái bán dâm đến khách sạn. Khoảng 00 giờ 22 phút ngày 04/12/2018, chưa thấy H đưa gái đến nên T gọi điện lại nói với H không cần đưa gái đến nữa, đến khoảng 00 giờ 29 phút, H điều khiển xe mô tô biển số 78C1-xxxx chở một cô gái chạy vào Khách sạn Sinh Hiền 2, lúc này T và V xuống dắt xe ra để về. Thấy vậy, H hỏi T: *"có phải mày gọi gái đến chơi không"*, T nói: *"phải"*, H bảo T: *"đưa cô gái này lên chơi đi"*, T nói: *"đã khuya rồi nên không chơi nữa"*. H, T, V dắt xe ra khỏi khách sạn, H dựng xe trên đường T, trước cửa Khách sạn Sinh Hiền 2 và tiếp tục bảo T đưa cô gái này lên chơi, T không đồng ý và rút 200.000 đồng để đưa cho H thì H liền nói: *"Chẳng lẽ mày muốn tao chở đến chơi thì chơi, không chơi thì thôi hả, mày tưởng tao là ai"*. Vừa nói H vừa mở cốp xe mô tô của H lấy ra cây đao dài 70 cm sấn

đến chém T, T chạy sang bên kia đường (đối diện Khách sạn Sinh Hiền 2) lấy một đoạn cây có nhánh, dài 1,25m chạy lại đánh H 01 cái trúng vào lưng gần bả vai trái rồi bỏ chạy. H cầm đao đuổi theo để chém thì bị T cầm cây quay lại đánh cái thứ hai trúng vào vùng đầu bên trái của H. H vẫn tiếp tục cầm đao bằng tay phải đưa lên để chém thì T lùi lại và đánh cái thứ ba từ trên xuống từ trái qua phải trúng vào đầu của H làm cây trên tay T bị gãy. Lúc này, cô gái bán dâm chạy đến lấy cây đao trên tay của H còn V thì la lớn đừng đánh nữa, coi chừng chết người đó nên T vứt cây và lấy xe đi về, H chở cô gái bán dâm đi về.

Đến khoảng 01 giờ ngày 04/12/2018, H về đến nhà, bà Huỳnh Thị Th (người chung sống với H như vợ chồng) thấy người H dính máu và có biểu hiện nôn ói nên hỏi nguyên nhân thì H nói vừa bị hai thanh niên đánh tại Khách sạn Sinh Hiền 2. Khoảng 07 giờ cùng ngày thấy H trong tình trạng toàn thân cứng, hôn mê nên gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên cấp cứu thì đến 15 giờ ngày 08/12/2018 H chết.

Kết luận giám định về mô bệnh học số 204/2018/MBH-PY ngày 09/01/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Yên xác định: Nạn nhân bị xuất huyết tổ chức dưới da; tụ máu trong mô liên kết; xuất huyết tổ chức não và hư hoại tế bào não.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 204/TT ngày 09/01/2019, xác định nguyên nhân Nguyễn Văn H chết: Do chấn thương sọ não.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS-P1 ngày 03/04/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Giết người" theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T vẫn khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội: Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Giết người". Áp dụng khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 05 năm đến 06 năm tù.

Đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 đoạn cây tròn, khô; 01 áo sơ mi ngắn tay màu lam và 01 quần dài màu xanh đen; 01 túi đựng mẫu máu tử thi của Hiếu.

- Trả lại cho chị Phạm Thị Mỹ Q (vợ bị cáo) 01 xe mô tô biển số 78H9-7182; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng;

- Trả lại cho bà Đỗ Thị X (đại diện bị hại) 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI màu đen của bị hại.

Buộc bị cáo tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Trần Minh H, sinh ngày 31/12/2005, là con chung của bị hại Nguyễn Văn H với chị Trần Thị Kim B theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 69/2014/QĐST-HNGĐ ngày 14/5/2014 của Tòa án nhân dân thành phố T kể từ khi bị hại chết.

Trong phần đối đáp, không phát sinh tranh luận, đại diện hợp pháp của người bị hại xin tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được trang tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Yên, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường; các bản kết luận giám định và các tài liệu là chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vì có mâu thuẫn trong việc mua dâm, nên khoảng 00 giờ 29 phút ngày 04/12/2018, trên đường T, trước cửa khách sạn Sinh Hiền 2, phường x, thành phố T. Nguyễn Văn H đã dùng đao đe dọa, rồi tấn công Nguyễn Văn T, nên T đã nhặt một đoạn cây đánh trả nhiều cái vào vai và đầu H, sự việc được mọi người can ngăn, nên H và T cùng đi về nhà; khoảng 07 giờ cùng ngày, H bị hôn mê và được gia đình đưa đi cấp cứu, đến 15 giờ ngày 08/12/2018 H chết do chấn thương sọ não. Do đó, bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-P1 ngày 03/04/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Giết người" theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc sử dụng đoạn cây to khoảng 10cm cứng, chắc đánh vào vùng đầu sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng của người bị hại, nhưng vẫn thực hiện và hậu quả chết người đã xảy ra, thể hiện ý thức xem thường tính mạng của người khác, nên cần xử phạt nghiêm. Tuy nhiên, vụ án xảy ra có lỗi của người bị hại, khi xử sự không tế nhị; mặc dù đã được bị cáo đưa tiền công và nói lời thông cảm do chờ lâu và đêm đã khuya nên không mua dâm nữa; nhưng bị hại lại có lời nói hung hăng và hành động rút đao tấn công bị cáo, dẫn đến bị cáo bỏ chạy, nhặt được cây và quay lại đánh nhau với bị hại. Mặt khác, bị cáo là người có nhân thân tốt, sau khi phạm tội luôn thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 62.000.000 đồng, được gia đình người bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, thể hiện thái độ thực sự ăn năn hối cải; bên cạnh đó, bị cáo có ông nội tham gia kháng chiến bị địch bắt tù đày và được tặng Kỷ niệm chương Chiến sỹ cách mạng, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, để quyết định hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, nên chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

[4.1] Đối với thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm: Mặc dù đã được giải thích về quyền yêu cầu bên gây thiệt hại phải bồi thường các khoản thiệt hại theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 590, 591 Bộ luật Dân sự năm 2015. Thế nhưng, đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Đỗ Thị X cho rằng, tuy rất khó khăn, nhưng gia đình bị cáo rất chu đáo, luôn quan tâm động viên gia đình bà và lo toàn bộ chi phí cứu chữa, mai táng cho Nguyễn Văn H; tổng số tiền mà gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bà là 62.000.000 đồng. Do đó, bà X tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho gia đình bà bất cứ một khoản tiền nào nữa. Xét sự tự nguyện không yêu cầu bồi thường thêm của đại diện hợp pháp cho người bị hại là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, nên chấp nhận.

[4.2] Đối với khoản tiền cấp dưỡng cho người mà người bị hại có nghĩa vụ cấp dưỡng: Khi còn sống, người bị hại Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung của H với bà Trần Thị Kim B là cháu Nguyễn Trần Minh H, sinh ngày 31/12/2005. Theo Quyết định thuận tình ly hôn số: 69/2014/QĐST-HNGĐ ngày 14/5/2014 của Tòa án nhân dân thành phố T, hàng tháng H có nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền 500.000 đồng/tháng để bà B nuôi con. Nay bà B yêu cầu người gây thiệt hại phải

tiếp tục có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu H cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, kể từ ngày Hiếu chết; bị cáo đồng ý là hoàn toàn phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên Kiểm sát viên đề nghị công nhận sự thỏa thuận là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] - 02 (Hai) đoạn cây tròn, khô; đoạn thứ nhất dài 57cm, chu vi hai đầu 09cm và 10cm, trên đoạn cây này có nhiều nhánh, nhánh dài nhất 25cm, nhánh ngắn nhất 01cm; đoạn thứ hai dài 70cm có chu vi hai đầu 14cm và 10cm; 01 túi niêm phong mẫu máu tử thi của Nguyễn Văn H; một áo sơ mi ngắn tay màu lam và 01 quần dài màu xanh đen của Nguyễn Văn H là những vật chứng không có giá trị và không sử dụng được, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[5.2] - 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius R, màu đỏ đen, biển số 78H9-xxxx; - 01 chìa khóa xe của Nguyễn Văn T và vợ là Phạm Thị Mỹ Q (không bửng chắn gió, không kiểm tra tình trạng bên trong xe); - 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, số IMEI: 359317060037707 (một góc màn hình bị nứt) của Nguyễn Văn T; - 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI android one, màu đen, màn hình bị nứt nhiều điểm, cong sườn, số IMEI: 867562037635019100 của Nguyễn Văn H. Không phải là vật chứng của vụ án, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên trả lại cho chủ sở hữu theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tất cả các vật chứng có đặc điểm mô tả như trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T bị kết án phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 236/2016/YBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Giết người".

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T - 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Văn T với bà Trần Thị Kim B. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Trần Minh H, sinh ngày 31/12/2005 là con chung của bị hại Nguyễn Văn H với bà Trần Thị Kim B mà bị hại có nghĩa vụ cấp dưỡng; mỗi tháng 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 12/2018 và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng khi phát sinh một trong các điều kiện được quy định tại Điều 61 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy: - 02 (Hai) đoạn cây tròn, khô; đoạn thứ nhất dài 57cm, chu vi hai đầu 09cm và 10cm, trên đoạn cây này có nhiều nhánh, nhánh dài nhất 25cm, nhánh ngắn nhất 01cm; đoạn thứ hai dài 70cm có chu vi hai đầu 14cm và 10cm; 01 túi niêm phong mẫu máu tử thi của Nguyễn Văn H; một áo sơ mi ngắn tay màu lam và 01 quần dài màu xanh đen của Nguyễn Văn H vì không có giá trị và không sử dụng được.

+ Tuyên trả: - 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius R, màu đỏ đen, biển số 78H9-xxxx; - 01 chìa khóa xe (không bửng chắn gió, không kiểm tra tình trạng bên trong xe); - 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, số IMEI: 359317060037707 (một góc màn hình bị nứt) của Nguyễn Văn T, cho Phạm Thị Mỹ Q là vợ bị cáo Nguyễn Văn T nhận; - 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI android one, màu đen, màn hình bị nứt nhiều điểm, cong sườn, số IMEI: 867562037635019100 của Nguyễn Văn H cho bà Đỗ Thị X đại diện nhận.

Tất cả các vật chứng có đặc điểm mô tả như trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 236/2016/YBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyên thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (2);
- PV27 (1);
- PC 14 (1);
- Sở tư pháp (1);
- Bị cáo;
- Ngươi tham gia tố tụng;
- Lưu AV, HS

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Võ Nguyên Tùng